TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Tuấn Hải.
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2021, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị T - sinh năm 1986, có mặt.
Địa chỉ: ấp Th, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Ph, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Th - sinh năm 1986, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Th, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Lâm Thị T như sau: Bà và ông Nguyễn Chí Th tìm hiểu nhau khoảng 8 tháng thì tổ chức đám cưới vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng kí kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện G vào ngày 07/12/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên ông bà đã ly thân hơn 03 năm nay và không thể hàn gắn được. Hiện vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Quá trình chung sống vợ chồng bà có hai người con chung tên Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 07/4/2007 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 24/5/2012, hiện đang sống chung với ông Th.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Chí Th.

Về con chung: Bà đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 07/4/2007 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 24/5/2012 cho ông Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Chí Th trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn gia đình ông cho rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống rất hạnh phúc. Năm 2018, bà T muốn sang Hàn Quốc làm việc vì có em vợ bảo lãnh, lúc đầu ông không đồng ý, do bà T năn nỉ nên ông đồng ý. Đến ngày 3/8/2021, bà T gọi điện thoại cho ông đề nghị ly hôn nhưng ông không đồng ý. Ngày 29/8/2021, bà T trở về Việt Nam. Sau khi về đến Việt Nam, bà T tiếp tục đề nghị ly hôn với ông. Nguyên nhân bà T muốn ly hôn là do bà T có bạn trai ở Hàn Quốc. Nay, bà T yêu cầu ly hôn nhưng ông không đồng ý vì ông còn thương vợ, ông muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Do cả 02 con chung đều có nguyện vọng sống với ông nên ông đồng ý nuôi cả 02 con và ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí Th và đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 07/4/2007 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 24/5/2012 cho ông Th nuôi dưỡng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Chí Th là bị đơn trong vụ án, ông được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng ông vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th.

[2]. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 01, ngày 07/12/2006, như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Lâm Thị T cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân nhau với nhau hơn 03 năm nay và hiện bà không còn tình cảm yêu thương đối với ông Th. Còn ông Th cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, ông khai do bà T đi làm ở Hàn Quốc và có người đàn ông khác bên Hàn Quốc nên yêu cầu ly hôn với ông. Hiện nay, ông còn rất thương yêu bà T nên không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ. Ngày 07/12/2021, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy, vợ chồng bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th đã sống ly thân với nhau hơn 03 năm nay, ông Th cho rằng vợ chồng ông không có mâu thuẫn nhưng lại khai bà T có người đàn ông khác ở Hàn Quốc, cho thấy vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, bà T đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm thương yêu đối với ông Th và cương quyết xin ly hôn cho thấy mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân đã không đạt, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị T.

[4]. Về con chung: Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th có con 02 người con chung tên Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 07/4/2007 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 24/5/2012. Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao cả 02 cháu Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 07/4/2007 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 24/5/2012 cho ông Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Hân và cháu Khánh cũng có nguyện vọng sống chung với ông Th. Xét thấy, thỏa thuận của bà T, ông Th là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Chí Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th xác định trong quá trình sống chung ông bà không có tạo lập được tài sản chung và vợ chồng ông bà cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Lâm Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006540, ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Lâm Thị T và ông Nguyễn Chí Th được ly hôn với nhau.

Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà T và ông Th về việc giao hai cháu Nguyễn Thị Gia H - sinh ngày 07/4/2007 và Nguyễn Gia Kh – sinh ngày 24/5/2012 cho ông Nguyễn Chí Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Lâm Thị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lâm Thị T phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006540, ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang